TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07-5-2025
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH –TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Quế Minh

2. Ông Trương Thành Tuấn

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành,tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Minh Ch, sinh năm: 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Tây Bình A, xã Vĩnh Ch, huyện Thoại S, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị Thúy Ng, sinh năm: 2000

Nơi cư trú: ấp Hòa Thịnh, xã Hòa Bình Th, huyện Châu Th, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 26/3/2024 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Hồ Minh Ch trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Ng tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Ch, huyện Thoại S; tỉnh An Giang vào ngày 18/02/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi nhau. Giữa anh và chị Ng nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng không hạnh phúc. Đến tháng 5/2022 anh và chị Ng ly thân nhau cho đến nay. Do không còn tình cảm, không thể hàn gắn nên anh yêu cầu

ly hôn với chị Ng.

- Về con chung: có 01 con chung tên Hồ Minh T, sinh ngày 20/5/2021. Hiện cháu T đang sống chung với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

- Về T sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn chị Ngô Thị Thúy Ng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Minh Ch*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh Hồ Minh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 14/4/2025 nội dung đơn thể hiện vẫn giữ yêu cầu ly hôn; về con chung: yêu cầu tiếp tục nuôi con chung. Anh không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung

Về T sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Ngô Thị Thúy Ng vắng mặt tại phiên tòa không tham gia tố tụng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về việc chấp hành pháp *luật*: trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Anh Hồ Minh Ch có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; Phiếu xác minh về nơi cứ trú đương sự thể hiện chị Ng có nơi cư trú: ấp Hòa Thịnh, xã Hòa Bình Th, huyện Châu Th, An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

1.3 Sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Ngày 14/4/2025 anh Hồ Minh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 ; khoản 1 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Ch.

Riêng đối với chị Ngô Thị Thúy Ng Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của chị Ng tại Công an xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành nội dung thể hiện chị Ng bỏ địa phương đi từ năm 2019 cho đến nay; vẫn còn đăng ký HKTT tại địa phương. Do đó, Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 179 BLTTDS; Tuy nhiên, nhằm đảm bảo chị Ng nhận được thông tin về các thủ tục tố tụng tại Tòa án trong vụ án ly hôn với anh Ch. Tòa án thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Báo Công lý 03 số liên tiếp các số 24 ngày 21/3/2025; số 25 ngày 26/3/2025 và số 26 ngày 28/3/2025.

Chị Ng không đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử. HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: giữa anh Ch và chị Ng có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Ch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang vào ngày 18/02/2021 phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị. Mục đích tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ; nhưng anh Ch vẫn giữ yêu cầu ly hôn; Chị Ng không đến Tòa án để tham gia tố tụng; không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Ch. Điều này thể hiện cả anh chị không ai muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Giữa anh Ch và chị Ng chung sống với nhau từ năm 2019 thuê nhà trọ tại Long An (cả 02 đều làm công nhân) đến tháng 5/2022 chị Ng bỏ anh Ch đi đến nhà trọ khác sinh sống; chính thời gian này vợ chồng ly thân cho đến nay. Trong khoảng thời gian ly thân cả hai không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Như vậy cả anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014. Do đó, yêu cầu của anh Ch có căn cứ được HĐXX xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: Giữa anh chị có 01 con chung cháu Hồ Minh T sinh ngày 20/5/2021. Hiện cháu T đang sống chung với anh Ch. Khi ly hôn, anh Ch đồng ý tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; Chị Ng không cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ng không có văn bản trình bày ý kiến về con chung. Cháu T đang chung sống với anh Ch từ khi anh chị ly thân nhau cho đến nay. Do đó, yêu cầu của anh Ch phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Anh Ch cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung sau khi ly hôn.

2.3 Về T sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Anh Hồ Minh Ch là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Chi phí tố tụng khác:

Anh Hồ Minh Ch đồng ý chịu số tiền 2.272.000đ (Hai triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng) lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (đã nộp xong)

[5] Quyền kháng cáo:

Anh Ch, chị Ng có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 217, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Minh Ch; Anh Ch được ly hôn với chị Ngô Thị Thúy Ng.

2.Về con chung: Anh Hồ Minh Ch được tiếp tục nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng con chung anh Hồ Minh T sinh ngày 20/5/2021. Anh Ch phải tạo điều kiện thuận lợi cho chị Ng trong việc được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Ch không yêu cầu.

3.Về T sản chung, nợ chung: HĐXX không xem xét.

4.Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Anh Hồ Minh Ch phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004931 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

5. Chi phí tố tụng khác: Anh Hồ Minh Ch đồng ý chịu số tiền 2.272.000đ (Hai triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng) lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (đã nộp xong)

6. Quyền kháng cáo: Anh Hồ Minh Ch và chị Ngô Thị Thúy Ng có quyền kháng cáo bản án kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng TTra, kiểm tra và Thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Thùy Trang